

Ý NGHĨA NGÀY QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA 19.6

Phạm Phong Dinh



Ngày 20.7.1954 đánh dấu ngày quốc hận thứ nhất của dân tộc Việt Nam, sau khi cộng sản Bắc Việt cùng với thực dân Pháp ký kết Hiệp định Genève chia đôi đất nước, lấy vĩ tuyến thứ 17 chạy ngang con sông Bến Hải làm ranh giới Bắc Nam. Đó cũng là ngày đánh dấu cuộc di cư từ bỏ chế độ cộng sản lần thứ nhất của người Việt với gần một triệu dân miền Bắc gồng gánh bồng bế nhau tìm đủ mọi cách để được đáp tàu vào vùng đất miền Nam tự do, nơi đó nước Việt Nam Cộng Hòa non trẻ đang chập chững những bước đầu tiên trong cộng đồng

chính trị thế giới.

Giữa bối cảnh một nửa đất nước quần quai rên siết trong gông cùm cộng sản, trong bóng đêm của dối trá và tội ác, một nửa nước còn lại vừa phải đối phó với quân cộng sản còn nằm mai phục trong các chiến khu cũ thời Pháp và đương đầu với những vấn đề ổn định nội bộ, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, danh xưng lúc đó là Quân Đội Quốc Gia Việt Nam, tiếp nhận di sản nghèo nàn và lạc hậu do phía quân đội Pháp hồi hương bàn giao lại, đảm nhận trọng trách nặng nề bảo quốc an dân. Ngày 1.7.1955 Bộ Tổng Tham Mưu của Quân Đội Quốc Gia Việt Nam chính thức hình thành, đánh dấu ngày khai sinh một quân lực non trẻ mà đã dám chiến đấu chống lại cả một đại khối cộng sản quốc tế hung hãn tràn xuống từ phương Bắc. Tên tội đồ dân tộc, kẻ giết hàng triệu người mà miệng vẫn cười Hồ Chí Minh, một cán bộ cao cấp của cộng sản quốc tế, cúi đầu làm chó săn nhận vũ khí và thực hiện sách lược “Dùng người Việt giết người Việt” của quan thầy Nga Sô và Trung Cộng, vợ vét thanh thiếu niên miền Bắc đẩy vào miền Nam bán dùng bọn thổ phỉ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam thực hiện sách lược “Dùng người Miền Nam giết người Miền Nam” tàn sát chính đồng bào ruột thịt của mình.

Dưới thời của Tổng Thống Ngô Đình Diệm của nền Đệ Nhất Cộng Hòa, sau khi ông chính thức làm Tổng Thống sau cuộc Trưng Cầu Dân Ý 1955, Quân Đội Quốc Gia Việt Nam được cải danh thành Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, với xác quyết quân đội sẽ được phát triển và tối tân hóa thành một đạo quân mạnh để đập tan bất cứ một cuộc xâm lược nào từ phương Bắc. Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trong suốt lịch sử 20 năm chiến đấu bảo vệ tổ quốc, tuy có những lúc thăng trầm nghiêng ngửa, có những lúc thiệt hại nặng nề, nhưng những người chiến binh dũng cảm Việt Nam Cộng Hòa vẫn giữ vững ý chí chiến đấu, không chấp nhận chế độ cộng sản, quyết đánh cho đến hơi thở và giọt máu cuối cùng. Từ ngày 1.11.1963, sau khi một nhóm tướng lãnh đảo chánh lật đổ Tổng Thống Diệm, đất nước và quân đội Việt Nam Cộng Hòa bị suy yếu trầm trọng vì tình trạng chính lý tranh giành quyền lực liên miên giữa các tướng lãnh. Cộng Sản Bắc Việt nương cơ hội này làm le tràn xuống đánh dứt điểm miền Nam. Hồi tưởng lại hoàn cảnh đất nước thật đen tối trước ngày 19.6.1965, vận mệnh của nước Việt Nam Cộng Hòa như sợi chỉ mỏng manh treo nghìn cân trước làn sóng xâm nhập đã bắt đầu ồ ạt với hàng trăm ngàn quân chính qui Bắc Việt đã có mặt ở Miền Nam.

Về chính trị, tình hình đầy xáo trộn và bất ổn. Những cuộc xuống đường dưới sự khích động của những phần tử cộng sản nằm vùng và trà trộn liên miên xảy ra, mà hậu quả hiển nhiên và tức thì là sự rối loạn, khản trương của xã hội, dân chúng lúc nào cũng lo âu trước thời cuộc hỗn độn. Cộng sản nhân đó gia tăng những hoạt động tuyên truyền, phá hoại, lũng đoạn hàng ngũ những người Quốc Gia. Ở nông thôn thì Việt cộng gia tăng khủng bố dân chúng, bắt cóc, thủ tiêu và ám sát dã man những viên chức xã ấp tận tụy với chính nghĩa quốc gia, thậm chí những người dân vô tội dù chỉ tỏ chút ngần ngại hay biểu lộ thái độ không hợp tác, ủng hộ, là đã có thể bị Việt cộng tuyên án tử hình và hạ sát. Bầu không khí sợ hãi, chết chóc bao trùm khắp miền nông thôn, nhất là ở những vùng xa xôi hẻo lánh mà Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chưa thể thiết lập nền an ninh vững chắc.

Về mặt quân sự, lợi dụng lúc giao thời, chính phủ dân sự Việt Nam Cộng Hòa không có khả năng tập hợp được sức mạnh của quân đội, cộng sản liên tục cho binh đội xâm nhập Miền Nam, chuyển dạng thái chiến tranh xâm lược từ du kích chiến sang vận động chiến, mở những trận đánh lớn để thử thách sức mạnh và ý chí chiến đấu của quân dân Việt Nam Cộng Hòa, điển hình là những trận đánh Bình Giả và Đồng Xoài

c cuối năm 1964 và giữa năm 1965. Trong bối cảnh chính tình nhiều nhượng, quân đội không được lãnh đạo và chỉ huy thích đáng, đã đưa đến thiệt hại rất nặng cho quân ta trong hai trận đánh này, mà chỉ trông cậy vào trái tim nồng nàn tình đất nước tình đồng bào và chính thân xác của các anh, người chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa mới có thể cản rặng ngăn chống được cơn sóng dữ cộng sản đã mấp mé gần ngưỡng cửa Sài Gòn.

Về mặt kinh tế, vì chiến tranh tàn phá, đất đai bị bỏ hoang, do đó mức sản xuất sút kém, đời sống dân chúng lệ thuộc vào ngoại viện. Một đất nước từng xuất cảng gạo mà phải nuốt nước mắt nhận những hạt gạo gọi là viện trợ của nước ngoài. Trong khi đó cộng sản luôn tìm cơ hội cắt đứt đường tiếp tế giữa nông thôn và thành thị, làm cho mức sinh hoạt của xã hội ngày càng đắt đỏ và rất khó kiểm soát, gian thương lộng hành trắng trợn. Người dân ở thành thị khốn khổ vì nạn vật giá gia tăng hàng ngày bao nhiêu, thì người dân ở nông thôn càng oằn nặng dưới sự khủng bố và bóc lột ghê rợn của cộng sản bấy nhiêu. Đóng góp nuôi quân, thuế khóa nặng nề, dân công, sưu dịch, con em bị bắt buộc cầm súng trong vùng cộng sản kiểm soát đã là nguyên nhân thúc đẩy đồng bào liêu chết bỏ chạy ra vùng quốc gia để được quân đội bảo vệ và chính quyền giúp đỡ.



Hoàn cảnh bi đát của Việt Nam Cộng Hòa trước ngày 19.6.1965 là như vậy. Đất nước đã bước đến mấp mé bên bờ vực thẳm, chỉ một bước nữa thôi, quân dân Miền Nam rất có thể sẽ nằm dưới sự thống trị của cộng sản Hà Nội. Nhưng những người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa không bao giờ cho phép điều đó xảy ra. Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, một tập thể duy nhất có tổ chức chặt chẽ và tinh thần kỷ luật cao, không thể chần chừ trước cơn quốc biến, nên đã đứng ra nhận chịu trên vai trách nhiệm nặng nề cứu nguy đất nước và dân tộc. Cho đến gần giữa năm 1965, Hội Đồng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã loại bỏ được những thế lực phân chia sức mạnh quân đội, cùng chia sẻ trách nhiệm lãnh đạo và điều hành guồng máy quốc gia. Nhưng để tỏ rõ thiện chí và quyết tâm kiến tạo nền dân chủ cho Miền Nam, ngày 5.5.1965, Hội Đồng Quân Lực đã

quyết định trao quyền lãnh đạo đất nước lại cho chính phủ dân sự, cụ Phan Khắc Sửu được mời làm Quốc Trưởng, Bác sĩ Phan Huy Quát làm Thủ Tướng. Nhưng cũng chỉ hơn một tháng sau, ngày 11.6.1965, chính phủ dân sự do cụ Phan Khắc Sửu làm Quốc Trưởng nhận định rằng tình hình đất nước đã đến lúc lâm nguy nếu người quốc gia không mạnh mẽ hành động và tìm ra một con đường tức thời nào đó. Con đường đó, sau những cân nhắc, chính là sức mạnh của Quân Đội. Chính phủ Phan Khắc Sửu quyết định trao trả quyền lãnh đạo đất nước lại cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bằng tuyên cáo chính thức như sau:

**TUYÊN CÁO
CỦA QUỐC TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUỐC GIA LẬP PHÁP VÀ
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VIỆT NAM CỘNG HÒA**

Sau khi duyệt lại tình trạng ngày càng một khẩn trương của đất nước, sau khi đã xét lại và xác nhận rằng : những cơ cấu và thể chế Quốc Gia hiện tại không còn phù hợp với tình thế, sau khi đã hội ý cùng toàn thể tướng lĩnh Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa tại Phủ Thủ Tướng ngày 11.6.1965, chúng tôi, Quốc Trưởng Việt Nam Cộng Hòa, Hội Đồng Quốc Gia Lập Pháp, Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa đồng thanh quyết định long trọng trao trả lại cho Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa trách nhiệm và quyền hành lãnh đạo quốc gia đã được Hội Đồng Quân Lực ủy thác cho chúng tôi chiếu theo Quyết Định số 8 ngày 5.5.1965, Tuyên Cáo số 7 ngày 5.5.1965, Quyết Định số 5 ngày 16.2.1965, Quyết Định số 6 ngày 17.2.1965 và Quyết Định số 4 ngày 16.2.1965.

Yêu cầu toàn thể đồng bào các giới không phân biệt giai tầng địa phương, đảng phái và tôn giáo, ủng hộ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trong việc lãnh đạo toàn Quân và toàn Dân đúng theo tinh thần của Cách Mạng 1.11.1963.

Làm tại Sài Gòn ngày 11.6.1965

Phan Khắc Sửu

Quốc Trưởng Việt Nam Cộng Hòa

Phan Huy Quát

Thủ Tướng Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa

Phạm Xuân Chiểu

Chủ Tịch Hội Đồng Quốc Gia Lập Pháp

Ngày 12.6.1965, trong một buổi họp quy tụ tất cả những tướng lãnh đang nắm những trọng trách trong Quân Đội từ cấp Tổng Tham Mưu Trưởng, Tư Lệnh bốn Vùng Chiến Thuật cho đến các Tư Lệnh Quân Binh Chung, Hội Đồng Quân Lực đã đề cử Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu đảm nhận chức vụ Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia (tương đương Tổng Thống), Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ đảm nhận chức vụ Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương (tương đương Thủ Tướng), thông qua quyết định như sau:

QUYẾT ĐỊNH

THÀNH LẬP ỦY BAN LÃNH ĐẠO QUỐC GIA

Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa

- Sau khi nghiên cứu Bản Tuyên Cáo Chung của Quốc Trưởng, Hội Đồng Quốc Gia Lập Pháp và Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa ngày 11.6.1965 trao trả trách nhiệm và quyền hành lãnh đạo Quốc Gia cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

- Chiếu biên bản Đại Hội Đồng các Tướng Lãnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ngày 12.6.1965.

Các Tướng Lãnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Tư Lệnh các vùng chiến thuật và quân binh chủng đã quyết định:

Quyết Định:

Điều 1. Thành lập một ủy ban lãnh đạo của Quân Lực mệnh danh là Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia.

Điều 2. Thành phần của Ủy Ban nói trên gồm có : một Chủ Tịch, một Tổng Thư Ký, một Ủy Viên phụ trách điều khiển Hành Pháp, Tổng Trưởng Quốc Phòng, Tổng Tham Mưu Trưởng, các Tư Lệnh Vùng Chiến Thuật, Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô.

Điều 3. Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia thay mặt toàn thể Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa điều khiển Quốc Gia.

Điều 4. Hoàn toàn tín nhiệm và chỉ định:

A. Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia: Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu.

B. Tổng Thư Ký: Trung Tướng Phạm Xuân Chiểu.

C. Ủy Viên phụ trách điều khiển Hành Pháp: Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ.

Điều 5. Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia có nhiệm vụ thiết lập thể chế và các cơ cấu Quốc Gia cùng thành lập một Nội Các Chiến Tranh.

Sài Gòn, ngày 14 tháng 6 năm 1965

Toàn thể các Tướng Lãnh và Tư Lệnh Quân Binh Chung

Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa



A bloc of WAF C on the National Armed Force Day's parade, just passing the honor guests platform (Saigon, June 19, 1972)

Đó là ngày đánh dấu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đứng lên gánh vác hai trách nhiệm lớn: bảo vệ nền tự do độc lập của Việt Nam Cộng Hòa, làm tiền đồn ngăn chống làn sóng cộng sản và xây dựng một đất nước lạc hậu nghèo khó vì chiến tranh triền miên với mục đích tiến lên thành một quốc gia phú cường, ngẩng cao đầu sánh vai với cộng đồng thế giới. Ngày 19.6.1965 thành phần Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia và Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương trong một buổi lễ ra mắt được tổ chức long trọng ở Thủ Đô Sài Gòn, đã tuyên thệ trung thành với Tổ Quốc, nhận trách nhiệm lèo lái quốc gia và làm thành phần tiền phương của quân dân Việt Nam Cộng Hòa chỉ huy Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bảo vệ đất nước. Từ thời điểm đó, ngày

19.6 được đánh dấu như là một cái mốc lịch sử, một chương mới của cuộc chiến đấu chống đại khối cộng sản quốc tế của quân dân Miền Nam, mà Quân Lực Việt Nam Cộng hòa là thành phần gồng gánh trách

nhệm lãnh đạo đất nước, xây dựng nền độc lập, tự do và dân chủ, bình định những mảnh mống nằm vùng bạo loạn, ở tiền tuyến thì chỉ huy quân đội ngăn chống cơn sóng xâm lăng cuồng sát của đạo quân hiếu chiến cộng sản Bắc Việt. Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu sau khi đắc cử Tổng Thống đầu tiên của nền Đệ Nhị Cộng Hòa trong tháng 11.1967 vẫn tiếp tục cho tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm hàng năm ngày Quân Lực 19.6 với những cuộc diễu binh của tất cả các đơn vị và quân binh chủng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, để biểu dương sức mạnh và ý chí quật khởi của dân tộc Việt Nam chống xâm lược cộng sản từ phương Bắc.

(Ngày 19.1.2004, cựu Tướng Nguyễn Cao Kỳ, người từng một thời lái máy bay oanh tạc những cơ sở tàng trữ vật chất dành cho cuộc chiến tranh xâm lược Miền Nam ở Miền Bắc, người từng tuyên bố tử thủ Miền Nam trong những ngày cuối cùng của tháng 4.1975 ở Thủ Đô Sài Gòn, đã tự động lìa bỏ hàng ngũ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, nộp đơn xin cộng sản Hà Nội khoan hồng cho ông ta được phép về Việt Nam. Nguyễn Cao Kỳ đã nhục nhã quỳ gối viết những hàng chữ ô uế trong lá đơn xin chiếu khán vào Việt Nam, thể theo những điều kiện của cộng sản Hà Nội. Kỳ đã kính cẩn và khấp nép ký cái tên tầm thường của mình dưới huy hiệu cờ máu của cộng sản, mặc nhiên chối bỏ cái quá khứ oanh liệt được làm người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Từ giờ phút đó, Nguyễn Cao Kỳ, con người một thời từng thốt lời ngạo nghễ với giặc cộng và cả với đồng minh, giờ đây đã nhận chịu sự “khoan hồng, nhân đạo” của giặc một cách tuyệt đối và vô điều kiện. Còn nhớ ngày xưa trong những lần Bắc phạt trở về, chỗ ngực chiếc áo bay màu đen của ông Kỳ vàng óng Lá Quốc Kỳ Vàng mà ông rất hãnh diện mang trên đó, thì ngay nay Kỳ đã cúi cung cúi đầu quy phục lá cờ đỏ, biểu tượng của diệt chủng và diệt dân tộc của cộng sản Hà Nội, bằng một thái độ rất ươn hèn rất không tương xứng với vị thế của một người cựu Tướng chỉ huy toàn Miền Nam. Với ảo tưởng rằng sẽ nhận được những cái hôn thắm tình “hữu nghị” và rất “anh em” của bọn cộng sản Hà Nội, Kỳ xênh xang áo gấm về nước. Thật ô nhục, với thân phận là người cao nhất nước của năm 1965 trong cương vị Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, thì đáng lẽ ít nhất gã thủ tướng của bạo quyền Hà Nội là Phan Văn Khải sẽ ra tận cầu thang máy bay hôn lên cái trán bóng mỡ và lên hai đôi gò má dày da của Kỳ để tỏ rõ tinh thần “hòa giải hòa hợp” giữa riêng bọn chúng và chỉ mỗi bọn chúng với nhau, thế mà chỉ lèo tèo có một gã gọi là chủ tịch Mặt Trận Tổ Quốc và một gã thành ủy Sài Gòn.

Cộng sản thường có lối đặt chữ rất mù mờ bất thành câu. Mặt Trận Tổ Quốc là mặt trận gì, nếu phải đặt cho tròn câu với đầy đủ danh từ và động từ, thì phải là Mặt Trận Tổ Quốc Đứng Lên hay Ngồi Xuống hoặc Giải Phóng gì đó, Mặt Trận Tổ Quốc khơi khơi là thế nào ? Như vậy người ta thấy ngay nó là một cái mặt trận không làm gì cả, không ra gì cả, từ đó suy ra rằng gã chủ tịch chỉ là một cái con người rơm lúc lắc theo những cơn gió ngoài đồng. Đưa một cái hình nộm hữu danh vô thực, vô quyền và không giữ vị trí tối cao nào trong hệ thống tổ chức cộng sản, Hà Nội đã trích thượng gởi một cái thông điệp đến Nguyễn Cao Kỳ, mà chúng ta có thể hiểu như sau: “Nông Đức Mạnh, Phan Văn Khải và Trần Đức Lương sẽ không bao giờ hạ mình xuống ngang hàng với gã hàng thần lơ lảo Nguyễn Cao Kỳ, dù là chỉ để ban cho một cái vỗ vai khen ngợi, thì đừng có mà mơ tưởng đến những cái hôn của chúng và đôi cánh tay giang ra ôm ấp trong tư thế “hòa hợp hòa giải”. Lại càng khó có thể được ngồi gác chân trong những bộ salon đất tiền ở Bắc Bộ Phủ bàn chuyện đại sự với cộng sản”. Đó là một cách làm nhục đối phương một cách khá là trắng trợn và rõ ràng của Hà Nội, Nguyễn Cao Kỳ đủ thông minh để biết điều đó và đủ hèn để cúi đầu im lặng leo lên máy bay trở về Mỹ quốc, không kèn và không trống.

Từ nay, những nhà viết sử đã có thể thêm vào đằng sau những Trần Di Ái, Trần Ích Tắc, Mạc Đăng Dung, Lê Chiêu Thống cái tên Nguyễn Cao Kỳ. Còn đối với bè lũ cộng sản Hà Nội:

- Chừng nào mà chúng chưa tự trói mình quỳ gối cúi xin dân tộc tha thứ cho những tội ác tày trời của chúng.
- Ngày nào mà nhân phẩm người phụ nữ còn bị chà đạp, hàng trăm ngàn cô gái còn bị bán khắp thế giới làm nô lệ tình dục.
- Chừng nào mà hàng triệu trẻ em nghèo còn thất học và vẫn lang thang khắp đầu đường xó chợ. Ngày nào mà người công nhân Việt Nam còn bị bọn chủ ngoại quốc hành hạ, xúc phạm danh dự và thân thể.

- Chừng nào mà những nghĩa trang của những tử sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vẫn còn bị san bằng và hủy diệt, những người chiến sĩ thương phế Việt Nam Cộng Hòa còn bị chà đạp nhân phẩm và bị bỏ rơi ngoài lề xã hội.
- Ngày nào mà dân tộc Việt Nam không được hoàn toàn tự do bày tỏ chính kiến khác biệt, niềm tin tôn giáo, tín đồ và những nhà lãnh đạo tôn giáo còn bị bách hại, giam cầm.
- Và trên tất cả, chừng nào mà dân tộc Việt Nam vẫn chưa được cho sống như con người đứng nghĩa với những quyền lợi căn bản. Thì ngày ấy cộng sản Hà Nội đừng có ảo tưởng mơ mộng cái gọi là hòa hợp hòa giải. Chúng chỉ có hai chọn lựa. Thứ nhất, tự nguyện trao trả đất nước lại cho dân tộc để có thể được cứu xét tha thứ. Thứ hai, dọn mình chờ ngày toàn dân đứng lên lật đổ chúng, lúc đó, xin được báo trước và cảnh cáo cho chúng biết, đến sắt thép cũng phải nát tan thành tro bụi dưới cơn thịnh nộ của trời và người).

Với sự trợ giúp của các nước Đồng Minh, trong đó phần đóng góp chính yếu đến từ Hoa Kỳ từ sau năm 1954, QLVNCH đã dần lớn mạnh, không những đủ khả năng chặn đứng đà xâm lăng cuồng bạo của binh đội cộng sản Bắc Việt, mà còn đánh cho bọn chúng tan tành thành từng mảnh vụn trong những chiến



thắng lừng danh thế giới như Mậu Thân 1968, chiến dịch hành quân sang Kampuchea đập nát những hang ổ kho tàng tiếp liệu cộng quân năm 1970. Trong cuộc hành quân sang Hạ Lào, chiến dịch Lam Sơn 719, mặc dù bị báo chí và truyền thông Hoa Kỳ cũng như nằm vùng cộng sản tiết lộ bí mật, QLVNCH ngay từ đầu đã ở trong thế hạ phong nhưng vẫn đánh thiệt hại rất nặng lực lượng cộng quân. Chiến thắng lừng lẫy nhất mà đã làm cho toàn thế giới phải cúi đầu ngưỡng phục, kể cả giới truyền thông báo chí phản chiến và thân cộng cũng phải xấu hổ gục đầu công nhận tính chất

xâm lược rõ ràng của cộng sản Hà Nội và tinh thần chiến đấu dũng mãnh của QLVNCH. Đó là cuộc chiến Mùa Hè Đỏ Lửa 1972. QLVNCH đã để lại trong lịch sử Việt Nam trang sử chiến đấu chói lọi nhất, thiêu cháy huyền thoại Điện Biên Phủ Võ Nguyên Giáp. Sau cơn thảm bại mùa hè 1972 nhục nhã, Giáp bị cách chức.

QLVNCH chiến đấu trong nỗi cô đơn cay cực mà chưa từng có một đội quân nào trên thế giới đã trải qua hoàn cảnh ngặt nghèo tương tự. Vừa phải đổ máu xương ngăn chống cộng sản ở phía trước mặt mà còn phải hứng chịu những vết đâm lút sâu của những thế lực bèn bè từ phía sau lưng và sự hững hờ từ phía hậu phương. Người chiến binh Việt Nam Cộng Hòa bị trói tay không cho đánh, mặc dù chỉ chiến đấu để tự vệ, bảo vệ làng xóm. Chính họ đã hy sinh mạng sống để cho dân tộc được sống và được hạnh phúc. Sự dàn xếp của những thế lực cộng sản quốc tế và tư bản đã đưa đến ngày tang thương 30.4.1975, QLVNCH một lần nữa bị buộc phải hoàn toàn buông súng. Bọn cộng sản tiểu nhân đắc chí ngổ ngáo tiến vào chiếm lấy Việt Nam Cộng Hòa, ngông nghênh tuyên bố đại thắng, thực hiện sách lược sĩ nhục lăng mạ và đày ải những người chiến binh QLVNCH và vợ con gia đình của họ. Nhưng thật sự có phải cộng sản Bắc Việt đã chiến thắng hay không? Sau hơn một phần tư thế kỷ kể từ ngày 30.4.1975, giờ đây mọi góc cạnh của sự thật đã được phơi bày dưới ánh sáng của mặt trời. Chúng ta khẳng định mạnh mẽ QLVNCH không hề thua và cộng sản không hề thắng trong trận chiến đấu cuối cùng ngày 30.4.1975. Sự thắng thua chỉ được phân định khi hai lực lượng cùng đối mặt chiến đấu giữa hai chiến tuyến. Hai võ sĩ so găng trên võ đài, một võ sĩ bị trói tay chân và với sự đồng tình của ban trọng tài đã bị võ sĩ kia đánh đập rồi tự đưa tay tuyên bố chiến thắng và tha hồ lăng mạ sĩ nhục đối phương. Cuộc thắng thua còn chưa được phân định khi viên đạn cuối cùng còn chưa được bắn ra khỏi nòng súng.

Giờ đây, sau ba mươi sáu năm chứng kiến những tội ác ghê tởm hãi hùng của cộng sản Hà Nội bủa lên đầu chính dân tộc của chúng, công luận thế giới đã khẳng định chế độ cộng sản là một cái quái thai kinh khủng nhất trong lịch sử nhân loại và cần phải hủy diệt nó. Ngọn gió đã đổi chiều thuận lợi cho QLVNCH. Hệ thống truyền thông và báo chí ngoại quốc từng một thời ngày xưa góp tay bồi nhọ làm nhục người chiến sĩ VNCH, ngày nay đã hồi phục danh dự cho QLVNCH, biểu dương tinh thần chiến đấu và chính nghĩa của Việt Nam Cộng Hòa. Cuối cùng thì những giá trị nhân bản thực sự của người lính Việt Nam

Cộng Hòa đã được thế giới thừa nhận và tôn vinh. Những nắm xương khô đang mục rã theo với thời gian nghiệt ngã của 300 ngàn tử sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa nằm cam nín u uất dưới những nghĩa trang hoang phế điêu tàn, hay ở những chổng rùng sâu núi thẳm, cùng với nửa triệu chiến sĩ thương phế mà phần lớn còn sống lây lất và khắc khoải bên kia bờ Thái Bình Dương, tất cả những người anh hùng vĩ đại đó giờ đây đã được tôn vinh. Điều mà những người còn sống, những người còn lành lặn thân xác phải làm là sẽ cùng nhau tìm cách cắm lên bia mộ các anh những nén hương của lòng tri ân với những giọt nước mắt tiếc thương, cùng nhau gởi về cho các anh thương phế chút lòng của những người đồng đội mà ngày xưa từng kiêu hãnh đứng chung dưới lá Quân Kỳ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, để các anh còn tiếp tục nuôi dưỡng một niềm tin. Rồi sẽ có một ngày, cơn thịnh nộ của đất trời và của toàn dân tộc Việt Nam sẽ như cơn sóng thần biển Đông cuốn xô đi những tàn tích của cái ác.

Chúng ta cũng nghiêng mình trước Bức Tường Đá Đen ở Washington D.C, tri ân hơn 58,000 chiến sĩ Hoa Kỳ trận vong, những người bạn đã từng sát cánh chia sẻ nỗi cơ cực và chết chóc của chiến tranh với người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, vì nền tự do của đất nước Việt Nam Cộng Hòa. Chúng ta tri ân và vinh danh 300,000 chiến binh thương phế Hoa Kỳ đã bỏ lại một phần thân thể của các anh trên một đất nước thật quá xa xôi để trở về nhận chịu sự thờ ơ lãnh đạm của chính người dân Mỹ, cùng mang mẫn những chứng bệnh tinh thần trầm kha. Giờ đây thì anh linh của tất cả những người lính trận vong Hoa Kỳ và Việt Nam đã có thể đi về phía cõi vĩnh hằng với lòng thanh thản, những chiến sĩ thương binh Hoa Kỳ và Việt Nam đã có thể thể ngẩng cao đầu cười nửa miệng trên những đồng gạch đỏ nát ngổn ngang của bức tường thành Bá Linh và những mảnh vụn của cái quái thai chủ nghĩa cộng sản. Chính là các anh, người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và người lính Quân Lực Hoa Kỳ đã là nỗ lực chánh hủy diệt cái ác mệnh danh là chủ nghĩa cộng sản đó. Chúng ta có thể xác quyết một điều là, ngày nào mà người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa còn tập hợp, đoàn kết đứng chung dưới lá Quốc Kỳ và Quân Kỳ Việt Nam Cộng Hòa, thì ngày đó cộng sản Hà Nội còn rất run sợ, ngày ăn không thấy ngon, đêm ngủ không được yên giấc. Chúng phải hiểu một điều đơn giản nhưng rất thật là, cho dù chúng có nặn cái bộ óc “trí tuệ” của loài Vượn đến thế nào để cho ra bao nhiêu cái nghị quyết nhắm vào người Việt hải ngoại và Tập Thể người lính QLVNCH, thì cũng sẽ hoàn toàn không ăn được cái giải gì, giống như những cú đánh mắt hút vào cối hư vô. Chúng chỉ thắng được chúng ta ngày 30.4.1975, khi chúng ta bị buộc phải buông súng mà thôi. Ba mươi năm trước, cộng sản Hà Nội cậy có súng AK để đánh đập, hạ nhục, giết chóc những người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa không còn vũ khí trong những trại tù khắc nghiệt và dã man của chúng. Ngày nay, ba mươi sáu năm sau, tuy rằng trong tay người lính chúng ta không còn cây súng M 16, nhưng chúng ta có rất nhiều sức mạnh mà cộng sản Hà Nội hằng run sợ.

Thứ nhất, sự phẫn nộ của người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Hàng trăm ngàn người lính đã ra được đến bến bờ tự do, dù họ không còn vũ khí, nhưng mỗi trái tim bất khuất của các anh chính là thứ vũ khí sắc bén nhất và hữu hiệu nhất, những trái tim đó đã kết nên thành một bức tường cứng rắn. Ba mươi mấy năm nay, cộng sản đã hằng bắn phá vào bức tường ấy, chỉ để thấy rằng chúng đã một lần nữa chiến bại. Tập Thể Người Lính Việt Nam Cộng Hòa vẫn luôn là lực lượng duy nhất đối kháng và ngăn chống cực lực mọi cuộc tấn công của cộng sản, dù là bằng bất cứ hình thức nào.

Thứ hai, cuộc chiến đấu bằng cây viết của những người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Cộng sản từng tuyên án: “Một nhà văn “ngụy” bằng mười sư đoàn tác chiến”. Ngày nay, cây viết của những người lính đã trở thành cây súng M 16 bắn những giọt mực ngạo nghễ và thách thức vào mặt cộng sản Hà Nội, ngòi bút xé toang bức màn đen tối của giả dối và tàn bạo để đưa ra trước công luận thế giới và lịch sử sự thật về cuộc chiến tranh xâm lược của cộng sản quốc tế lên Miền Nam và cuộc chiến đấu bảo quốc kiệt liệt của quân dân Miền Nam.

Thứ ba, chiến thắng vẻ vang chấn động cả thế giới của người Việt hải ngoại qua sự kiện vừa kỳ lạ lẫn kỳ diệu: Lá Quốc Kỳ Vàng Đại Nghĩa Ba Sọc Đỏ hiện nay đã phát phới, ngạo nghễ tung bay ở nhiều tiểu bang, quận hạt, thành phố và trong nhiều trường đại học khắp nước Mỹ. Đó há chẳng phải là một dấu hiệu, một sự thừa nhận chân thành của người Mỹ, rằng chỉ có Lá Cờ Vàng Việt Nam mới là biểu tượng của chính khí dân tộc Việt Nam, là biểu trưng của cuộc chiến đấu quật cường của một dân tộc nhỏ bé chỉ có gần 18 triệu người mà đã anh dũng ngăn chống một đại khối cộng sản quốc tế với dân số hơn 1 tỉ

người. Không chỉ ở Hoa Kỳ, mà gần như trên toàn thế giới, Lá Quốc Kỳ Vàng Ba Sọc Đỏ của Việt Nam Cộng Hòa vẫn hằng năm tung bay trên cột cờ thị chính của những thành phố lớn trong ngày 30.4. Đó há chẳng phải là sự ghê tởm và chối bỏ chủ thuyết cộng sản và lá cờ máu tanh hôi của bè bọn cộng sản Hà Nội của lương tâm thế giới hay sao.

Ngày Quân Lực 19.6 hàng năm có nhiều ý nghĩa quan trọng. Nó đánh dấu sự bắt đầu hồi sinh của QLVNCH và của niềm tin chính nghĩa quốc qua cuộc đọ sức gay go giữa cái Thiện và cái Ác. Ngày tàn của bọn cộng sản Hà Nội không còn bao xa nữa. Bên trong cái vỏ bọc hào nhoáng phù du hiện tại mà bọn cộng sản tô vẽ ở quê nhà, chỉ là một cái ruột rỗng tuếch mục nát chờ giờ sụp đổ. Với sự tập hợp của những người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, được thể hiện qua sự đoàn kết cao độ trong Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa Hải Ngoại, kết hợp với những phong trào đấu tranh đòi quyền sống, quyền làm người và quyền tự do tín ngưỡng ngày càng sôi sục ở quốc ngoại và quốc nội, dân tộc Việt Nam có quyền hy vọng sẽ có nhiều chiến thắng khác liên tục và lừng lẫy hơn, để cuối cùng lật đổ được bè lũ bạo quyền Hà Nội.

Anh linh của tiền nhân, của những vị thần tướng Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Phạm Văn Phú, Trần Văn Hai, Lê Nguyên Vỹ, Hồ Ngọc Cẩn, Trung Tá Cảnh Sát Quốc Gia Nguyễn Văn Long, các Trung Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn Trưởng, sĩ quan và các chiến sĩ Vị Quốc Vong Thân xin hãy hiển linh thương xót phù trì cho dân tộc Việt Nam và QLVNCH có được nhiều sức mạnh đứng lên lật đổ bạo quyền cộng sản, đem ánh sáng công chính và hạnh phúc trở lại trên khắp mọi miền đất nước, ném bọn chúng vào cõi sâu thẳm tối tăm nhất và đời đời của địa ngục.

Việt Nam Cộng Hòa Muôn Năm
Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa Muôn Năm

Phạm Phong Dinh